# *TOÁT YẾU VÀ CHÚ GIẢI DẪN NHẬP (§§788-808)*

*--------o0o-------*

## *CHƯƠNG VIII*

## *TRI THỨC TUYỆT ĐỐI*

## *TOÁT YẾU*

*788. Trong tôn giáo khải thị, Tự-ý thức tuy đã có ý thức về chính mình, nhưng trong hình thức khách quan của hình tượng chứ chưa phải với tư cách **như là** Tự-ý thức. Nó phải thủ tiêu hình thức này đi và trở nên có ý thức về chính mình trong tất cả những hình thức của nó từ trước đến nay. Chúng không thể chỉ đơn thuần là những hình thức của Tự-ý thức **cho ta** [nhà quan sát hiện tượng học] mà **cho** bản thân Tự-ý thức. Tự-ý thức phải thấy nó đã "ngoại tại hóa" chính mình như thế nào trong nhiều đối tượng khác nhau, và, khi nhìn thấy như thế, cũng vượt bỏ sự "ngoại tại hóa" hay sự "tự xuất nhượng" (Entäußerung) ấy. **Nó phải thấy mọi hình thức khách quan của mình như là chính bản thân mình**.*

*789. Đối tượng của tôn giáo thoạt tiên là một cái hiện hữu trực tiếp (được mang lại trong Cảm quan), rồi trở thành một hiện hữu **nhất định** (được mang lại trong Tri giác), và sau đó, như một Khái niệm ở đàng sau cái trực tiếp (hướng đến Giác tính khoa học). Bây giờ, ý thức phải tìm đường tiến tới một Giác tính về những đối tượng trong hình thức của **Tự ngã**. Tuy nhiên, nó làm điều này trong nhiều bước, với mức độ ngày càng tăng dần và tự phân hóa thành một loạt những hình thái tinh thần khác nhau, trong đó các phương diện riêng rẽ của đối tượng được từng bước nối kết lại với nhau.*

*790. Ôn lại chặng đường đã qua, ta thấy ý thức – mang hình thức của ý thức **quan sát** – đã đạt tới chỗ xem chính mình – cái Tôi – như là một sự vật ngoại tại được mang lại cho tri giác cảm tính, đó là: những cái xương của hộp sọ. (§§309-346).*

*791. Tuy nhiên, cái nhìn này về cái Tôi như là tính ngoại tại cảm tính cũng đồng thời là cái nhìn về mọi sự vật ngoại tại không gì khác hơn là cái Tôi. Sự phát triển đầy đủ của việc hiện thực hóa này được nâng lên đến cấp độ của sự Khai sáng hay Thức nhận thuần túy, khi mọi sự vật chỉ được xem xét đơn thuần từ quan điểm về **tính hữu ích** của chúng đối với chủ thể. (§573).*

*792. Bước "tinh thần hóa" tiếp theo đối với vật tính khách quan diễn ra trong Tự-ý thức luân lý (§596 và tiếp), là nơi sự tự-xác tín của cái Tôi triển khai*

*trên toàn bộ hiện hữu **bản chất**, còn mọi sự vật chỉ là lớp vỏ bên ngoài. Khi mọi sự dao động của tính nước đôi về luân lý mất đi, thì mọi cứu cánh khách quan đều được hấp thu vào trong **Lương tâm** riêng của con người. (§§632-657).*

*793. Tinh thần xác tín về chính mình trong hiện hữu khách quan của nó xem môi trường hay chất liệu (Element) của sự hiện hữu của nó không gì khác hơn ngoài **Tri thức về chính mình**. Những gì nó làm là tương ứng với các ý niệm về **nghĩa vụ** và biến chúng thành nghĩa vụ của mình. Tuy nhiên, ở đây vẫn còn có một sự đối lập giữa nghĩa vụ thuần túy và thế giới bên ngoài và những gì con người làm trong thế giới ấy. Song, với hành vi **tha thứ** cho nhau, sự đối lập cuối cùng này biến mất, và trong mọi hành động của con người, chỉ còn cái Tôi đối diện với cái Tôi. (§§668-671).*

*794. Rồi trong tôn giáo, cái biết này về cái Tôi bởi cái Tôi trở nên minh nhiên (trong sự "Nhập thể thành người"). Cái Tôi được nhận biết vừa là **tự mình**, vừa là **cho mình**.*

*795. Tuy nhiên, trong tôn giáo, sự đồng nhất hóa cái Tôi với cái Tôi vẫn chỉ mới đạt được thông qua môi trường trung gian của tư duy **hình tượng**. Sự đồng nhất hóa ít mang tính hình tượng hơn đã đạt được trong trường hợp của **"Tâm hồn đẹp"** (§§658-668), vì tính nội tâm thuần túy của nó không đơn thuần hướng đến sự trực quan **về** cái Thần linh mà thực sự hướng đến cái Thần linh trực quan **chính mình**. Song, chính sự đối lập lại với việc hiện thực hóa làm cho hình thức sau cùng này còn khiếm khuyết. Ta phải tiến tới một Tri thức về chính mình, không phải như một cái phổ biến mơ hồ mà là ở trong sự ngoại tại hóa hay sự tự-xuất nhượng cá biệt của chính nó.*

*796. Tri thức này phải hợp nhất bằng cách nào đó cái ý thức **tôn giáo** – trong cái tồn tại-khác mang tính hình tượng của nó – **với** Tinh thần **luân lý** vốn đơn giản là cái Tự ngã đối diện với hai khả năng lựa chọn giữa Thiện và Ác trong khi hành động. Tinh thần tôn giáo và tinh thần luân lý đều phải từ bỏ sự phân biệt cứng nhắc giữa chúng với nhau. Tính trừu tượng, cứng đờ, "ở phía bên kia" và tính hình tượng của tôn giáo phải hòa trộn với tính nội tâm hóa cá nhân của Tinh thần luân lý. Trong thực tế, chúng phải đánh mất mình đi trong một **Tinh thần mới**.*

*797. Trong Tinh thần mới này, nội dung của tôn giáo phải trở thành hành động của Tự ngã, phải được Tự ngã xem như các giai đoạn diễn tả tấn kịch bên trong của chính Tự ngã.*

*798. Với sự phát triển như thế, bây giờ ta đang đạt tới **Tri thức bằng Khái niệm (begreifendes Wissen)**, hay nói khác đi, đạt tới Thời gian và Tri thức trong hình thức của Tự ngã. Tinh thần đã quy giảm mọi chất liệu khách quan của nó thành những Khái niệm thuần túy, tức đơn thuần là những đặc trưng của hoạt động mang tính Khái niệm của chính nó. Tri thức thuần túy Khái niệm **về** Tri thức trong hình thức của Tự ngã chính là*

***"WISSENSCHAFT"**, **"Khoa học có hệ thống"**.*

*799. Vì thế, những gì ta có bây giờ là một Tri thức thuần túy về chính mình, ngay cả cho dù đó là về Tự ngã cá nhân **này**, bởi đó cũng là Tri thức về tất cả mọi yếu tố của nội dung mà Tự ngã phân biệt với Tự ngã, và – trong việc nhận biết bằng Khái niệm (begreifen) –, mang trở lại vào trong Tự ngã.*

*800. Khoa học có hệ thống chỉ xuất hiện khi Tinh thần đã đạt được một Tự-ý thức thuần túy mang tính Khái niệm và có thể quy giảm mọi tính khách quan thành những Khái niệm và, do đó, thấy chính mình trong chúng.*

*801. ý thức phải trải qua suốt một tiến trình lâu dài từ khi làm phong phú đối tượng của mình trong sự xuất hiện ban đầu một cách nghèo nàn và trừu tượng cho đến khi tái hấp thu tất cả những gì đã được làm cho phong phú bằng **Khái niệm**. Khái niệm thuần túy tiền giả định tất cả mọi giai đoạn đã dẫn đến nó, còn ý thức thì bao hàm tất cả mọi giai đoạn ấy trong hình thức mặc nhiên, vô-khái niệm. **Thời gian** là bản thân Khái niệm khi xuất hiện ra **cho** ý thức như một trực quan trống rỗng; và Tinh thần xuất hiện ra cho chính mình **ở trong** Thời gian cho tới khi Tinh thần đạt được sự nắm bắt hoàn toàn bằng Khái niệm và, qua đó, thủ tiêu Thời gian. **Thời gian** là số phận và là sự tất yếu của Tinh thần chưa được hoàn chỉnh, nghĩa là, cho tới khi Tinh thần đã vượt bỏ được tính ngoại tại của Bản thể khách quan.*

*802. Tất cả những gì ta biết phải đến với ta trong tiến trình sống động của **kinh nghiệm (Erfahrung)**. Cái nằm bên ngoài một cách kiên cố, bản thể phải được chuyển hóa dần dần thành cái Khái niệm, cái Chủ thể. **Thời gian** đơn giản là hình thức của tiến trình tự-hiện thực hóa này. Trước khi Tinh thần đạt tới chỗ kết thúc của tiến trình thời gian, nó không thể đạt tới Tự-ý thức trọn vẹn.*

*803. Việc Khái niệm hóa tối hậu và việc quy giảm mọi tính khách quan thành Tự ngã đã bắt đầu khi cái nhìn tôn giáo về thế giới (của thời Trung cổ) **nhường chỗ** cho tư duy **triết học** (từ thời hậu Phục hưng). Tư duy triết học đã đi từ giai đoạn **quan sát** trong triết học **Descartes**, giai đoạn nhất thể hóa mang màu sắc tôn giáo thờ thần Ánh sáng của phương đông trong triết học **Spinoza**, đến hình thức đơn tử, cá thể trong triết học **Leibniz**. Sau đó, tất cả đều được tiếp tục "chủ thể hóa" trong tính hữu ích của **thời Khai sáng** và trong ý chí thuần túy lý tính của triết học **Kant**. Việc "chủ thể hóa" càng trở nên tuyệt đối trong quan niệm "Cái Tôi thiết định cái Tôi" của triết học **Fichte** và sự phụ thuộc lẫn nhau của không gian và thời gian. Điều này dẫn đến sự "chủ thể hóa" không được thực hiện trọn vẹn về thế giới tự nhiên mang tính bản thể trong triết học **Schelling**, tức cái tồn tại tự nhiên được kết hợp một cách ngoại tại và không hoàn chỉnh với cái Tôi trong **một** cái Tuyệt đối.*

*804. Tuy nhiên, cái Tôi không việc gì phải sợ hãi trước thế giới bản thể của Tự*

*nhiên khách quan: Tự nhiên là cái đối ảnh và, do đó, là bản thân cái Tôi. Sức mạnh của Tinh thần nằm ở chỗ vẫn là **một** với chính mình trong khi tự xuất nhượng hay ngoại tại hóa chính mình ở trong Tự nhiên, và không vì thế mà giảm đi sự phân biệt với tồn tại tự nhiên. Tinh thần phải hiểu Tự nhiên – trong tất cả tính đa tạp của nó – như là thiết yếu (notwendig: tất yếu và cần thiết) đối với chính mình.*

*805. Tinh thần **là** tất cả mọi giai đoạn của **nội dung**, trong đó nó tự xuất nhượng hay ngoại tại hóa chính mình, và **là** tiến trình đưa những giai đoạn này **trở lại** với ý thức đầy đủ về chính mình. Tinh thần triển khai sự hiện hữu của mình và phát triển tiến trình của mình trong môi trường Ether thuần túy của đời sống của nó và là **Khoa học có hệ thống**. Trong Khoa học có hệ thống, sự phân biệt giữa **cái biết chủ quan** và **Chân lý khách quan** đã bị loại bỏ: mỗi giai đoạn bao giờ cũng có hai phương diện này.*

*806-7. Tuy nhiên, Khoa học có hệ thống không thể mãi đứng yên như là sự phát triển Khái niệm một cách thuần túy: nó phải đi ra khỏi chính mình và nhìn thấy Tinh thần đã được phát triển trong Không gian, Thời gian và trong giới Tự nhiên.*

*808. Do đó, phải nghiên cứu Tinh thần quay trở về lại chính mình trong Thời gian, nghĩa là trong diễn trình lâu dài của những nền văn hóa và của những cá nhân trong lịch sử. Chỉ có: "Từ chiếc cốc của Vương quốc những [hình thái] Tinh thần này, mới sủi dâng lên cho Ngài tính vô tận của mình".*

## *CHÚ GIẢI DẪN NHẬP (§§788-808)*

### *10. "TRI THỨC TUYỆT ĐỐI": ĐƯỜNG ĐI CHÍNH LÀ ĐÍCH ĐẾN!*

*Khi Hegel viết những trang cuối cùng này cho quyển HTHTT, tiếng súng đại bác còn đang nổ đì đoàng ngay ngưỡng cửa thành phố Jena giữa quân Phổ và quân Pháp (với thắng lợi cuối cùng nghiêng về phía Pháp và, từ bao lơn, Hegel còn có dịp ngắm **Napoléon** một mình một ngựa tiến vào thị sát thành phố mới chiếm được như ngắm "Tinh thần thế giới đang tự tập trung lại thành một điểm"!). Về phần riêng mình, ngay khi ông cho ra đời **Tri thức tuyệt đối** từ cơn "đau đẻ" lâu dài, thì, song sinh với nó, một đứa bé "hiện thực" cũng chào đời sau cơn đau đẻ từ bụng của bà vợ… ông chủ nhà! Hai chuyện không dính líu gì với nhau nếu không có mắc mứu "biện chứng": đứa sau không phải là con của Tinh thần tuyệt đối như đứa trước mà là của… chính Hegel! Kết quả "hiện tượng học" nhãn tiền là ông buộc phải rời khỏi ngôi nhà đang thuê, ôm mớ bản thảo còn chưa ráo mực từ Jena xuống Bamberg để viết tiếp "Lời Tựa" và cho in sách này tại đây. Đứa con "hiện thực" này sẽ được ông nuôi nấng đàng hoàng (đặt nên là Ludwig Hegel), dù ông phải chia tay với bà chủ*

*nhà huê tình vừa có chồng, vừa có thêm hai đứa con… ngoài giá thú nữa! Thế còn số phận của đứa trước, tức của "Tri thức tuyệt đối", ra sao? Nó sẽ mang lại hào quang cho ông và làm cho bao thế hệ đời sau nhức đầu và tốn hao giấy mực vì nó.*

*Với chương cuối này, ta cũng đang tiến gần đến đích: lòng tin và sự xác tín đã chín muồi để chuẩn bị trở thành Tri thức; tư duy hình tượng cũng đang chuyển thành tư duy thuần túy. Những gì vốn chỉ mang hình thức của biểu tượng trong tôn giáo, bây giờ sẽ mang* ***hình thức của Tự ngã (die Form des Selbst)*** *trong hình thái sau cùng của Tinh thần. Hình thái sau cùng này, như đã biết, chính là Tri thức tuyệt đối; còn hình thức của Tự ngã chính là* ***khái niệm****, là cái tự nâng mình lên với tư cách là Khoa học như con phương hoàng vươn cánh từ đống tro tàn của mọi hình thái và cấp độ trước đây của ý thức.*

*Vậy, "Tri thức tuyệt đối" là gì? Sau khi đã kiên nhẫn cùng đi với Hegel đến cuối đường, ta có thất vọng chăng khi hỏi: vậy cái Tuyệt đối là gì? Ta nhớ lại điều Hegel đã nói ngay trong Lời Tựa:* ***"cái Đúng thật là cái Toàn bộ"*** *(§20) và chính đó là cái Tuyệt đối! Nói khác đi, chương cuối này không thể chứa đựng điều gì khác hơn là một cái nhìn hồi cố, tóm thâu hết toàn bộ tiến trình kinh nghiệm của ý thức mà ta đã khổ công theo dõi. Tri thức "tuyệt đối" là cái biết hoàn toàn được minh nhiên hóa của Tinh thần về chính mình thông qua quá trình Bản thể phải trở thành Chủ thể, tức Chủ thể đi ra khỏi chính mình, tự phân đôi, đặt mình đối lập lại với khách thể để rồi lại hợp nhất với chính mình. Tri thức ấy, như là* ***kết quả****, không thể lại bị tách rời một lần nữa với tiến trình nhận thức và tiến trình kinh nghiệm ấy được. Cho đến nay, bất kỳ hình thái nào của ý thức cũng chứa đựng một sự mâu thuẫn, từ đó Tinh thần tiến lên một hình thái cao hơn mà vẫn bảo lưu các hình thái trước đó. Vì thế, Tri thức tuyệt đối và bản chất của mọi sự vật ở trong một mối quan hệ về thời gian: "Thời gian xuất hiện như là số phận và sự tất yếu của Tinh thần…" và "không có gì được biết mà không nằm trong* ***kinh nghiệm****, hay cũng đồng nghĩa như thế, không hiện diện như là chân lý được cảm nhận…" (§§801, 802). Vậy, con đường đi của Tinh thần cho đến sự "hoàn tất" của nó là một vận động trong không gian và thời gian, trong Tự nhiên và lịch sử. Làm sao "đối tượng hóa", "khách quan hóa" để minh chứng* ***nội dung*** *của Tri thức tuyệt đối được? Bởi, "đối tượng hóa" bao giờ cũng là một sự đối tượng hóa* ***nhất định****, tức lại hình dung nội dung và mục tiêu của Tinh thần tuyệt đối như một biểu tượng. Cho nên, theo Hegel, nội dung và mục tiêu là* ***chính bản thân sự vận động****, trong đó Tự ngã tự xuất nhượng, nhận ra chính mình ở trong cái khác và tồn tại "như trong nhà của chính mình" (bei sich selbst sein) ở trong cái khác. Nói ngắn, "đường đi chính là đích đến!". Tinh thần thấu hiểu chính mình khi nó đã thấu hiểu lịch sử của chính mình. Tinh thần nắm bắt chính mình như là cái Tuyệt đối và thấu hiểu lịch sử của chính mình, cả hai điều này chỉ là một.*

*Mặt khác, Tinh thần "khép lại sự vận động của hình thái" ở trong* ***Khái niệm****. Chính Khái niệm"triển khai sự hiện hữu và sự vận động ở trong bầu thiên khí (Äther) của sự sống của mình và là* ***Khoa học****. Trong "Khoa học", sự vận động tất yếu của việc đối lập thường trực ngừng lại: khái niệm thuần túy là hình thái*

*đã được giải phóng khỏi điều kiện tồn tại như là hiện tượng trong ý thức (§805).*

*Nhưng, bây giờ lại diễn ra một bước ngoặt có vẻ bất ngờ: Tự ngã có sự* ***tự do*** *để lại xuất nhượng Khái niệm thuần túy và đi trở về lại vào trong ý thức! (§805 và tiếp). Hegel nêu lý do: vì "mỗi hình thái của Tinh thần xuất hiện ra như là hiện tượng nói chung tương ứng với từng mỗi yếu tố trừu tượng của Khoa học" (nt). Chính* ***tính có thể nhận thức được*** *của những hình thái này mới tạo ra* ***tính thực tại*** *của khái niệm thuần túy. Tính có thể nhận thức được này diễn ra trong Tự nhiên và Lịch sử, tức trong Tinh thần tự xuất nhượng trong không gian, và trong Tinh thần tự xuất nhượng ở trong lịch sử.*

*Vậy, phải chăng tất cả đều hoài công, khi Tinh thần lại phải bắt đầu từ đầu với tính trực tiếp của sự xác tín cảm tính, "****như thể*** *đối với nó, tất cả những gì trước đây đều mất sạch cả và* ***như thể*** *nó không học được gì từ kinh nghiệm của những [hình thái] Tinh thần (Geister) trước đó cả"? (§808).*

*Không phải thế. Theo Hegel, ta phải hình dung sự xuất nhượng "tươi mới, hồn nhiên" này như sau: Tri thức tuyệt đối không phải là trò múa rối với những khái niệm mà là sự nắm bắt một cách* ***khoa học*** *về những hiện tượng, nhưng không còn phải "vật lộn" để tìm ra chân lý nữa mà đã xác tín về chân lý của mình. Chính từ* ***"chiếc Ngai vàng"*** *hay* ***"Ngôi vị" (Thron) của chân lý*** *mà Tri thức có được "sự tự do và sự vững chắc" (§808) để xem xét những gì trước đây đã là đối tượng khách quan và đối lập với mình!*

*Hegel gọi đó là sự "Hồi tưởng" (Er-Innerung = nội tâm hóa, nội tại hóa) đã bảo lưu tất cả; cái "Nội tại" ấy được đổi mới, và Tinh thần lại bắt đầu sự đào luyện của mình trên một cấp độ cao hơn. Vì thế, ông kết thúc các* ***"chặng đường Thánh giá" ở "Núi Sọ"*** *của Tinh thần tuyệt đối với hai câu thơ cải biên của F. Schiller:*

> *"Chỉ từ chiếc cốc của Vương quốc những [hình thái] Tinh thần này, mới sủi dâng lên cho Ngài tính vô tận của mình".*

*"Đấng cứu thế" sẽ không mang hình thức một "Nhân vị" của đức tin tôn giáo nữa mà là* ***Khái niệm tuyệt đối*** *được báo hiệu ở cuối sách như là một* ***Khoa học về Lô-gíc, về Tự nhiên và về Lịch sử****, tức của toàn bộ hệ thống triết học Hegel mà HTHTT được quan niệm như là phần dẫn nhập đầu tiên. Chúng ta hy vọng sẽ còn có dịp được gặp lại ông từ trên đỉnh cao khổ hình của "Núi Sọ" này.*

----------o0o----------